

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS - ST

Ngày: 22 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2024/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 343, đường T, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; chồng là Vũ Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoài B - Chủ tịch ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có công văn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1960; trú tại: Số nhà 5, ngõ 343, đường T, khu dân cư T, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

- Anh Vũ Chí C, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 345, đường T, khu dân cư T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt.

* *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Ch và bà Phạm Thị V - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ H có địa chỉ tại khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khoảng năm 2017 - 2018, khi xây dựng nhà nghỉ, L và chồng là ông Vũ Văn T đã nhờ nối đường dây điện từ Ủy ban nhân dân phường S sang nhà nghỉ để sử dụng khi nhà nghỉ bị mất điện. Sau khi xây dựng xong nhà nghỉ thì gia đình L không sử dụng đường dây này nữa nhưng cũng không thu hồi lại, vẫn còn 01 đường dây cáp điện màu đen (loại cáp CU 2x4) nằm chìm dưới lòng đường từ khi làm đường giao thông. Khoảng tháng 01/2024, L phát hiện đường dây điện nối từ nhà nghỉ H sang Ủy ban nhân dân phường S vẫn còn nên đã nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở trong việc quản lý điện của Ủy ban nhân dân phường để câu nối điện từ Ủy ban nhân dân phường sang nhà nghỉ H, mục đích sử dụng trộm điện năng của Ủy ban nhân dân phường S. Cùng thời gian này L đi ra khu vực quảng trường S thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, thuê một người đàn ông lái xe ôm (không xác định được nhân thân, lý lịch) với giá 1.000.000 đồng để người này đấu, nối điện từ Ủy ban nhân dân phường S sang nhà nghỉ H. L chuẩn bị cho người này các dụng cụ như dây điện, kìm, đục, cầu dao để người này lắp đặt được hệ thống điện như sau: Sử dụng 01 dây cáp điện màu đen (cáp CU 2x4), chạy chìm dưới đường bê tông (đường dây điện có sẵn từ năm 2017 - 2018) nối với cầu dao 60A từ phía sau nhà 3 tầng, trụ sở Ủy ban nhân dân phường S, phía giáp đường bên trái nhìn từ ngoài đường (cầu dao nối với nguồn điện của Ủy ban nhân dân phường S) vào tủ điện tổng trong phòng cuối tầng 1 của nhà nghỉ H (pha lửa); 01 đường dây điện màu xanh (loại CU 6 ly) được bắt nối từ tường phía sau nhà 3 tầng của Ủy ban nhân dân phường S đi qua phía trên đường giao thông sang phía sau nhà nghỉ H (pha trung tính), sau đó luồn qua tường vào trong tủ điện tổng đặt ở phòng ngủ tầng 1 của nhà nghỉ H. Bên trong tủ điện có hệ thống cầu dao đảo chiều 60A, Attomat hệ thống điện cấp cho nhà nghỉ H. Sau khi lắp đặt đường dây điện, người này đã hướng dẫn L cách thức sử dụng trộm điện năng của Ủy ban nhân dân phường S như sau: Trong tủ điện tổng của nhà nghỉ H có cầu dao đảo chiều 60A màu đen, khi gạt cầu dao lên thì sử dụng được điện của Ủy ban nhân dân phường và khi gạt cầu dao xuống là sử dụng điện của nhà nghỉ H. Đến khoảng cuối tháng 3/2024, khi nhà nghỉ H mất điện, L đã gạt cầu dao lên theo hướng dẫn của người lái xe ôm để sử dụng trộm điện của Ủy ban nhân dân phường S. Sau đó, cứ cách 1 ngày đến 2 ngày, L lại gạt cầu dao lên để sử dụng điện của Ủy ban nhân dân phường S, rồi khoảng 2 ngày L lại gạt cầu dao xuống để sử dụng điện của nhà nghỉ.

Đầu tháng 4/2024, Ủy ban nhân dân phường S đã phát hiện tại tường phía ngoài nhà 3 tầng, giáp với quán Karaoke Thiên Đường có 02 đường dây điện đấu

nối với nguồn điện của Ủy ban nhân dân phường dẫn điện ra ngoài phạm vi của Ủy ban nhân dân phường. Ngày 07/4/2024, Ủy ban nhân dân phường S đã phối hợp với Điện lực Chí Linh tiến hành lắp công tơ vào 02 đường dây điện trên để kiểm tra, theo dõi. Đến 10 giờ 45 phút, ngày 17/5/2024, Ủy ban nhân dân phường Sao Đỏ đề nghị Công an thành phố Chí Linh kiểm tra hiện trường vụ việc, thu giữ: Một công tơ điện một pha, hai dây loại CV 140, số sản xuất: 21100257, cấp điện áp (5x20)A, số điện sử dụng thể hiện trên công tơ là 01512,2 kWh, được dán tem niêm phong của Trung tâm đo lường Thử nghiệm và thông tin khoa học; 01 cầu dao đảo chiều 60A; 03 đoạn dây cáp CU (2x4) có chiều dài lần lượt là 6,6 m, 6,76 m, 08 m; 03 dây cáp điện màu xanh, có chiều dài lần lượt là 24,8 m, 6,9 m và 17,74 m; 01 dây điện, vỏ bọc màu đen, bên trong có nhiều sợi dây đồng. Khi thấy Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, khám nghiệm hiện trường, L sợ sự việc bị phát hiện nên đã dùng giẻ bọc kim loại để cắt 02 đường dây điện nối từ Ủy ban nhân dân phường S sang phòng ngủ tầng 1 của nhà nghỉ H. Quá trình công an đến kiểm tra thì con trai của L là anh Vũ Chí C phát hiện tại phòng ngủ tầng 1 của nhà nghỉ H có 01 chiếc kim băng kim loại, phần tay cầm màu đỏ; 01 dây điện vỏ bọc màu đen, bên trong có nhiều sợi dây đồng, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: Định giá từ thời điểm ngày 07/04/2024 đến ngày 17/05/2024 đối với tài sản: 1512,2 kWh sản lượng điện tiêu thụ từ ngày 07/04/2024 đến ngày 17/05/2024 đối với đơn vị hành chính sự nghiệp có giá trị là: 3.310.448 đồng đã bao gồm cả thuế.

Tại bản cáo trạng số 92/CT- VKSCL ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T và anh C đều giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại Ủy ban nhân dân phường S 01 công tơ điện một pha, hai dây loại CV 140, số sản xuất: 21100257, cấp điện áp (5x20)A, số điện sử dụng thể hiện trên công tơ là 01512,2 kWh, được dán tem niêm phong của Trung tâm đo lường, thử nghiệm và thông tin khoa học. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 01 cầu dao đảo chiều 60A; 03 đoạn dây cáp CU (2x4), màu đen, có chiều dài lần lượt là 6,6 m, 6,76 m, 08 m; 03 dây cáp điện màu xanh, có chiều dài lần lượt là 24,8 m, 6,9 m, 17,74 m; 01 dây điện có vỏ bọc màu đen, bên trong có nhiều sợi dây đồng; 01 kìm bằng kim loại, phần tay cầm màu đỏ. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do có ý định trộm cắp điện năng của Ủy ban nhân dân phường S, tháng 01/2024 Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ H ở khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã thuê người đấu nối điện từ Ủy ban nhân dân phường S sang nhà nghỉ H. Từ ngày 07/4/2024 đến ngày 17/5/2024, Nguyễn Thị L đã lén lút sử dụng đường dây điện tự lắp đặt để chiếm đoạt của Ủy ban nhân dân phường S 1512,2 kWh sản lượng điện tiêu thụ, có giá trị là: 3.310.448 đồng, đã bao gồm cả thuế.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là sản lượng điện tiêu thụ từ ngày 07/04/2024 đến ngày 17/05/2024 đối với đơn vị hành chính sự nghiệp có giá trị là: 3.310.448 đồng, đã bao gồm cả thuế. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm

cấp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách bồi thường cho bị hại số tiền 3.311.000 đồng. Ngoài ra, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo, bổ đề của bị cáo được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người cao tuổi, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.311.000 đồng, bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 công tơ điện một pha, hai dây loại CV 140, số sản xuất: 21100257, cấp điện áp (5x20)A, số điện sử dụng thể hiện trên công tơ là 01512,2 kWh, được dán tem niêm phong của Trung tâm đo lường, thử nghiệm và thông tin khoa học là tài sản hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường S. Ủy ban nhân dân phường S có đề nghị xin lại công tơ điện. Xét việc trả lại công tơ điện không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên cần trả lại công tơ điện cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân phường S theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01 cầu dao đảo chiều 60A; 03 đoạn dây cáp CU (2x4), màu đen, có chiều dài lần lượt là 6,6 m, 6,76 m, 08 m; 03 dây cáp điện màu xanh, có chiều dài lần lượt là 24,8 m, 6,9 m, 17,74 m; 01 dây điện có vỏ bọc màu đen, bên trong có nhiều sợi dây đồng; 01 kim băng kim loại, phần tay cầm màu đỏ tài sản của bị cáo, do bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Xét những vật chứng này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi của bị cáo và ông Vũ Văn T sử dụng điện của Ủy ban nhân dân phường S năm 2017 - 2018 theo lời khai của bị cáo và ông T không có căn cứ để xác định, cơ quan Điều tra không xử lý nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Vũ Văn T, anh Vũ Chí C, chị Nguyễn Thị Ch không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp lượng điện tiêu thụ của Ủy ban nhân dân phường Sao Đỏ nên cơ quan điều tra không xử lý, nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi và có đề nghị được miễn án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Ủy ban nhân dân phường S 01 công tơ điện một pha, hai dây loại CV 140, số sản xuất: 21100257, cấp điện áp (5x20)A, số điện sử dụng thể hiện trên công tơ là 01512,2 kWh, được dán tem niêm phong của Trung tâm đo lường, thử nghiệm và thông tin khoa học. Tịch thu cho phát

mại sung quỹ nhà nước: 01 cầu dao đảo chiều 60A; 03 đoạn dây cáp CU (2x4), màu đen, có chiều dài lần lượt là 6,6 m, 6,76 m, 08 m; 03 dây cáp điện màu xanh, có chiều dài lần lượt là 24,8 m, 6,9 m, 17,74 m; 01 dây điện có vỏ bọc màu đen, bên trong có nhiều sợi dây đồng; 01 kim băng kim loại, phần tay cầm màu đỏ.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CATP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu